

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 23 -7 - 2024

v/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Sa

Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thanh Thanh –

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Bích Ngà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Y** – sinh năm 2001

Địa chỉ: khu phố 06, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông **Hồ T** - sinh năm 1997

Địa chỉ: khu phố 01, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(Nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Hồ T tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới cho vợ chồng bà, vợ chồng bà có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L vào năm 2020.

Sau khi cưới bà về nhà ông Hồ T làm dâu được 01 năm thì trở về nhà mẹ ruột sinh con. Sau đó do mâu thuẫn với gia đình chồng nên bà và ông Hồ T ra thuê

trợ ở riêng. Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Hồ T hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Hồ T thường xuyên nhậu nhẹt về là đánh đập bà, mặc dù bà đã bỏ qua vì các con nhưng ông Hồ T tính nào tậ nấy không chịu thay đổi. Do không chịu đựng được tính nết của ông Hồ T nên bà dẫn 02 con trở về nhà mẹ đẻ ở được 02 tuần thì dẫn 02 con vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng bà sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Ông Hồ T thời gian đầu có nhắn hỏi quan tâm đến con cái nhưng không cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hồ T.

Về con chung: Có 02 con tên Hồ Nh – sinh ngày 30/7/2020 và Hồ Cát T – sinh ngày 01/4/2022, bà xin nhận nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về Hồ T sản và nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai bị đơn ông Hồ T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Y kết hôn vào năm 2020, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho ông bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND. Cuộc sống hôn nhân của ông bà hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp và không có tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Từ năm 2022 đến nay ông và bà Trần Y sống ly thân, nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Y.

Về con chung: Có 02 con tên Hồ Nh – sinh ngày 30/7/2020 và Hồ Cát T – sinh ngày 01/4/2022, hiện nay 02 con chung đang sống cùng với bà Trần Y, do đó ông đồng ý giao 02 con cho bà Trần Y nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về Hồ T sản và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Trần Y đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Hồ T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn và bị đơn đều xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Điều 228, Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238 BLTTDS; các khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân – gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án. Tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của bà Trần Y đối với ông Hồ T; bà Trần Y được ly hôn với ông Hồ T.

- Giao cho bà Trần Y quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Nh – sinh ngày 30/7/2020 và Hồ Cát T – sinh ngày 01/4/2022 cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ T, do đó đây là vụ án “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Hồ T có nơi cư trú tại khu phố 01, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cùng các Hồ T liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Trần Y và ông Hồ T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào năm 2020 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Trần Y trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Hồ T thường xuyên nhậu nhẹt về là đánh đập bà. Từ năm 2022 đến nay bà và ông Hồ T sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Ông Hồ T trình bày cuộc sống hôn nhân của ông bà hạnh phúc được khoảng thời gian đầu, đến năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do không hòa hợp và không có tiếng nói chung. Từ năm 2022 đến nay ông và bà Trần Y sống ly thân, nay ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Y.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Y và ông Hồ T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Y.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Hồ Nh – sinh ngày 30/7/2020 và Hồ Cát T – sinh ngày 01/4/2022, bà Trần Y xin nhận nuôi 02 con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ năm 2022 đến nay bà Trần Y là người trực tiếp nuôi dưỡng các con và bà Trần Y đảm bảo đủ điều kiện nuôi dưỡng, ý kiến của ông Hồ T cũng đồng ý giao 02 con chung cho bà Trần Y nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Sự thỏa thuận của các đương sự trong vụ án là hợp pháp nên Hội đồng xét xử công nhận tiếp tục giao 02 con chung cho bà Trần Y nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về Hồ T sản chung và nợ chung: bà Trần Y và ông Hồ T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Trần Y là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Y đối với ông Hồ T.

Bà Trần Y được ly hôn với ông Hồ T.

3/ Về con chung: Giao 02 con tên Hồ Nh – sinh ngày 30/7/2020 và Hồ Cát T – sinh ngày 01/4/2022 cho bà Trần Y được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bà Trần Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4/Về án phí: bà Trần Y phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Trần Y đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0006717 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Trần Y đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Lâm Thị Mỹ Kỳ